

Ngày 07/03/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**DLG:** Pyn Elite Fun (non – Ucits) cổ đông lớn đã mua vào 316.000 cp

DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Pyn Elite Fun (non – Ucits) cổ đông lớn đã mua vào 316.000 cổ phiếu DLG theo phương thức khớp lệnh, qua đó đã nâng sở hữu tại DLG từ 23,52 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 13,9% lên 23,84 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 14,09%; thay đổi có hiệu lực từ ngày 02/3.

**PGS:** TCP Quản lý Quỹ Đầu tư MB, cổ đông lớn đã bán 90.000 cp

PGS - CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam - CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư MB, cổ đông lớn đã bán 90.000 cổ phiếu PGS, qua đó giảm sở hữu tại PGS từ 3.07 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 6,16% xuống còn 2,98 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 5,98%; thay đổi có hiệu lực từ ngày 24/02.

**SVN:** Giám đốc đã mua 300.000 cp

SVN - CTCP Solavina - Ông Nguyễn Tiến Đức, Giám đốc đã mua 300.000 cổ phiếu SVN, tỷ lệ 1,43% từ ngày 03/02 đến 02/03; được biết trước đó ông Đức nắm giữ 0 cổ phiếu SVN.

**OGC:** Pyn Elite Fun (non – Ucits), cổ đông đã mua vào 759.620 cp

OGC - CTCP Tập đoàn Đại Dương - Pyn Elite Fun (non – Ucits), cổ đông đã mua vào 759.620 cổ phiếu OGC qua sàn, nâng sở hữu tại OGC từ 14,3 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 4,77% lên 15 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 5,02% và trở thành cổ đông lớn của OGC từ ngày 2/2.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC        | CHỈ SỐ     | +/-     | ĐIỂM      |
|----------------|------------|---------|-----------|
| <b>MỸ</b>      | Dow Jones  | 62.87   | 17,006.77 |
|                | Nasdaq     | 9.60    | 4,717.02  |
|                | S&P 500    | 6.59    | 1,999.99  |
| <b>CHÂU ÂU</b> | FTSE 100   | -32.61  | 6,166.82  |
|                | DAX        | -89.99  | 9,734.18  |
|                | CAC 40     | -24.20  | 4,432.42  |
| <b>CHÂU Á</b>  | Nikkei 225 | -103.46 | 16,911.32 |
|                | Hang Seng  | -16.98  | 20,159.72 |
|                | Shanghai   | 23.19   | 2,897.34  |

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước năm 2015 bằng 6,1%/GDP**

Thông tin trên được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra tại phiên họp thứ 46 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa khai mạc sáng ngày 7/3. Bội chi ngân sách nhà nước năm 2015 là 256 nghìn tỷ đồng, bằng mức đã được Quốc hội cho phép. Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước năm 2015 bằng 6,1%/GDP, cao hơn mức đã báo cáo Quốc hội. Cũng theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dư nợ công cuối năm 2015 đạt 62,2% GDP, nợ Chính phủ là 50,3% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia là 43,1% GDP.

**Quỹ Nhật rút 500 triệu USD xây 8.000 căn hộ ở TPHCM**

Ngày 6-3, quỹ đầu tư Creed Group (Nhật Bản) cùng Công ty An Gia Investment đã ký kết hợp tác với Công ty CP phát triển bất động sản Phát Đạt (PDR) nhằm thực hiện dự án khu căn hộ River City (đường Đào Trí, quận 7, TPHCM). Với tổng vốn đầu tư 500 triệu USD, phía Nhật cùng hai đối tác VN sẽ đưa ra thị trường 8.000 căn hộ, cửa hàng bán lẻ... Tổng diện tích dự án 11,25ha, mật độ xây dựng 23,6% và diện tích các căn hộ được thiết kế đa dạng từ 47-122m2.

**Ngày 07/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.873 đồng**

Ngân hàng Nhà nước vừa niêm yết tỷ giá trung tâm của VND với USD, áp dụng cho ngày 7/3/2016 ở mức 21.873 đồng. Mức tỷ giá này giảm mạnh 16 đồng so với mức giá niêm yết cuối tuần trước. Với biên độ +/-3%, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng được phép giao dịch USD ở mức 21.217 - 22.529 đồng trong ngày hôm nay. Giá USD ngân hàng được niêm yết trong buổi sáng nay không có nhiều thay đổi.

**Sáng ngày 07/03: Giá vàng SJC ở mức 33,8-33,9 triệu đồng/lượng**

Mở cửa ngày 7/3, giá bán vàng của Tập đoàn DOJI tăng 70.000 đồng so với ngày cuối tuần, lên 34 triệu đồng. Giá mua từ khách cũng tăng mức tương tự và tiền sát 33,90 triệu đồng. Khoảng một tiếng sau đó, đơn vị này mạnh tay điều chỉnh giảm 100.000 đồng, đưa niêm yết xuống còn 33,8-33,9 triệu đồng mỗi lượng (mua vào - bán ra). Giá trong nước đi lên sáng nay do chứng kiến thị trường quốc tế vừa có phiên tăng nhẹ. Ngay lúc mở cửa, giá tăng gần 5 USD, sau đó giảm nhẹ. Lúc 9h, giờ Hà Nội, mỗi ounce đứng quanh mốc 1.263 USD.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 04/03: Dow Jones vượt mốc 17.000; S&P tiến sát ngưỡng quan trọng 2.000**

Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Sáu sau khi báo cáo việc làm xoa dịu mối lo lắng của nhà đầu tư về nền kinh tế ảm đạm mà không làm gia tăng nỗi lo sợ về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ nâng lãi suất, Reuters đưa tin. Theo đó, lần đầu tiên kể từ tháng 10/2015, S&P 500 leo dốc 4 phiên liên tiếp và cũng là lần đầu tiên kể từ đầu tháng 01/2016, Dow Jones vượt ngưỡng 17.000 điểm trong khi S&P 500 khép phiên sát ngưỡng tâm lý quan trọng 2.000.

**Ngày 04/03: Dầu thô tăng 3,9%, lên 35,92 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 4/2016 trên sàn New York Mercantile Exchange tăng 1,35 USD, tương ứng 3,9%, lên 35,92 USD/thùng, cao nhất kể từ 5/2. Giá dầu WTI đã tăng 37% từ mức đáy 13 năm ghi nhận hồi tháng trước. Giá dầu Brent giao tháng 5/2016 trên sàn ICE Futures Europe tăng 1,65 USD, tương đương 4,5%, lên 38,72 USD/thùng, cao nhất kể từ 10/12/2015. Từ đầu năm đến nay giá dầu Brent đã tăng 3,9%.

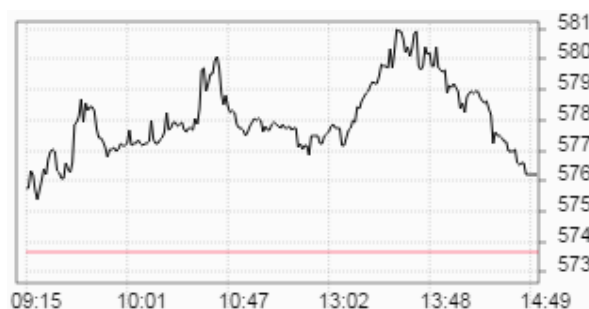
Ngày 07/03/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

|                   |                     |
|-------------------|---------------------|
| Thay đổi (điểm)   | <b>+2,55/+0,44%</b> |
| Giá trị (điểm)    | <b>576.20</b>       |
| Khối lượng (cp)   | <b>158,921,649</b>  |
| Giá trị (tỷ đồng) | <b>2,546.57</b>     |
| Số cp tăng giá    | <b>106</b>          |
| Số cp giảm giá    | <b>116</b>          |
| Số cp đứng giá    | <b>85</b>           |

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

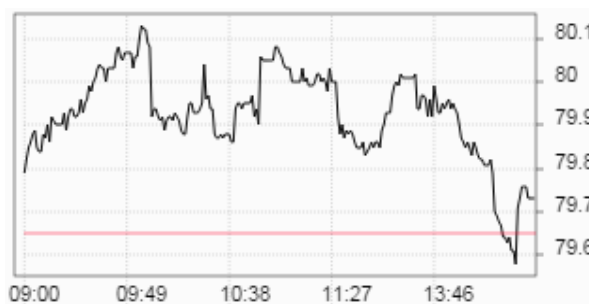


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL      | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|---------|----------|
| KSS | 1    | 1.1  | 1.1  | 1    | 832,110 | 10.0%    |
| GTT | 1.2  | 1.3  | 1.3  | 1.2  | 589,340 | 8.3%     |
| TRC | 21.4 | 21.4 | 21.4 | 21.4 | 200,020 | 7.0%     |
| HVX | 6.2  | 6.2  | 6.2  | 6.2  | 10      | 6.9%     |
| SAV | 10.2 | 10.9 | 10.9 | 10.2 | 2,520   | 6.9%     |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

|                   |                     |
|-------------------|---------------------|
| Thay đổi (điểm)   | <b>+0,08/+0,10%</b> |
| Giá trị (điểm)    | <b>79.73</b>        |
| Khối lượng (cp)   | <b>61,515,465</b>   |
| Giá trị (tỷ đồng) | <b>691.77</b>       |
| Số cp tăng giá    | <b>101</b>          |
| Số cp giảm giá    | <b>111</b>          |
| Số cp đứng giá    | <b>170</b>          |

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**



| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL     | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|--------|----------|
| BED | 36.6 | 36.6 | 36.6 | 36.6 | 18,565 | 9.9%     |
| PIV | 10.1 | 11.1 | 11.1 | 10.1 | 97,500 | 9.9%     |
| BSC | 25.7 | 25.7 | 25.7 | 25.7 | 5,900  | 9.8%     |
| VMC | 25.9 | 29.4 | 29.4 | 25.9 | 1,200  | 9.7%     |
| PPY | 20.6 | 20.6 | 20.6 | 20.6 | 100    | 9.6%     |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CỔ PHIẾU) | SÀN HCM           | SÀN HN           |
|--------------------|-------------------|------------------|
| MUA                | <b>11,101,989</b> | <b>3,104,500</b> |
| BÁN                | <b>6,259,569</b>  | <b>893,560</b>   |
| MUA - BÁN          | <b>4,842,420</b>  | <b>2,210,940</b> |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 07/03, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 111,25 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng 89,3 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 21,95 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: SCR (1.400.000 cp), PVS (777.800 cp), BAM (230.000 cp), SHB (111.000 cp), KHL (110.600 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (352.300 cp), VND (320.200 cp), VCG (50.300 cp), KHB (45.000 cp), TCT (28.000 cp).

Ngày 07/03/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 41.0 - 42.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 44.0 - 45.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất là 44.0 - 45.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 41.0 - 42.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 44.0 - 45.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks. Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

|            |            |      |            |
|------------|------------|------|------------|
| ACC        | Trung tính | MFI  | Tích cực   |
| %R         | Trung tính | POS  | Trung tính |
| Stochastic | Trung tính | ROC  | Trung tính |
| CCI        | Trung tính | ADX  | Trung tính |
| RSI        | Trung tính | MACD | Trung tính |

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 43.0 - 45.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 48.0 - 50.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất là 48.0 - 50.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 43.0 - 45.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 48.0 - 50.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks. Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

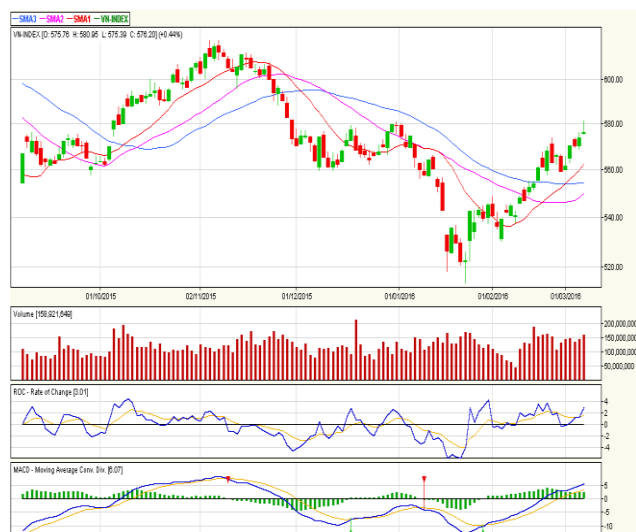
**Chỉ báo kỹ thuật**

|            |          |      |          |
|------------|----------|------|----------|
| ACC        | Tích cực | MFI  | Tích cực |
| %R         | Tích cực | POS  | Tích cực |
| Stochastic | Tích cực | ROC  | Tích cực |
| CCI        | Tích cực | ADX  | Tích cực |
| RSI        | Tích cực | MACD | Tích cực |

Ngày 07/03/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**BIỂU ĐỒ VN-INDEX**



| MÓC HỖ TRỢ |          | MÓC KHÁNG CỰ |          |
|------------|----------|--------------|----------|
| Mạnh       | 550 điểm | Mạnh         | 590 điểm |
| Trung bình | 555 điểm | Trung bình   | 585 điểm |
| Yếu        | 560 điểm | Yếu          | 580 điểm |

**BIỂU ĐỒ HNX-INDEX**



| MÓC HỖ TRỢ |         | MÓC KHÁNG CỰ |         |
|------------|---------|--------------|---------|
| Mạnh       | 76 điểm | Mạnh         | 82 điểm |
| Trung bình | 77 điểm | Trung bình   | 81 điểm |
| Yếu        | 78 điểm | Yếu          | 80 điểm |

**Phân tích kỹ thuật**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 575 - 580 điểm tương ứng với ngưỡng Fibo 61,8% và 78,6%.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 560 - 565 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 575 - 580 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks.

**Chỉ báo kỹ thuật**

|            |          |      |          |
|------------|----------|------|----------|
| ACC        | Tích cực | MFI  | Tích cực |
| %R         | Tiêu cực | POS  | Tích cực |
| Stochastic | Tích cực | ROC  | Tích cực |
| CCI        | Tích cực | ADX  | Tích cực |
| RSI        | Tích cực | MACD | Tích cực |

**Phân tích kỹ thuật**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 80.0 - 80.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 78 - 78.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 80 - 80.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks.

**Chỉ báo kỹ thuật**

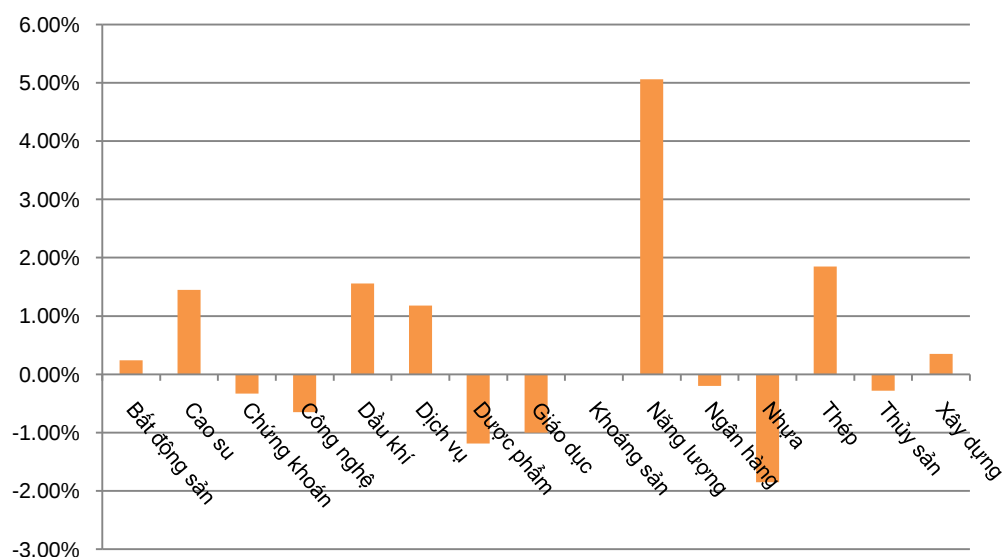
|            |            |      |          |
|------------|------------|------|----------|
| ACC        | Trung tính | MFI  | Tích cực |
| %R         | Tích cực   | POS  | Tích cực |
| Stochastic | Tích cực   | ROC  | Tích cực |
| CCI        | Tích cực   | ADX  | Tích cực |
| RSI        | Tích cực   | MACD | Tích cực |

Ngày 07/03/2016

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành        | Thay đổi |
|--------------|----------|
| Bất động sản | 0.24%    |
| Cao su       | 1.45%    |
| Chứng khoán  | -0.33%   |
| Công nghệ    | -0.65%   |
| Dầu khí      | 1.56%    |
| Dịch vụ      | 1.18%    |
| Dược phẩm    | -1.19%   |
| Giáo dục     | -1.00%   |
| Khoáng sản   | -0.01%   |
| Năng lượng   | 5.06%    |
| Ngân hàng    | -0.20%   |
| Nhựa         | -1.85%   |
| Thép         | 1.85%    |
| Thủy sản     | -0.28%   |
| Xây dựng     | 0.35%    |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**



**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành      | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KLGD      |
|------------|----------------|----------------|----------|------|-------|-----------|
| Cao su     | DRC            | 44.5           | 45.1     | 0.6  | 1.4%  | 769,140   |
|            | CSM            | 29.2           | 29.2     | 0.0  | 0.0%  | 669,200   |
|            | DPR            | 39             | 39.2     | 0.2  | 0.5%  | 45,580    |
|            | PHR            | 17.9           | 19.1     | 1.2  | 6.7%  | 255,210   |
|            | HRC            | 37.9           | 37.5     | -0.4 | -1.1% | 3,610     |
| Năng lượng | GAS            | 46.3           | 49.4     | 3.1  | 6.7%  | 1,965,600 |
|            | PPC            | 17.8           | 18.4     | 0.6  | 3.4%  | 233,310   |
|            | VSH            | 15.8           | 15.8     | 0.0  | 0.0%  | 85,260    |
|            | PGD            | 35.8           | 35.2     | -0.6 | -1.7% | 336,230   |
|            | TMP            | 27.8           | 27       | -0.8 | -2.9% | 2,400     |
| Thép       | HPG            | 27.5           | 27.8     | 0.3  | 1.1%  | 2,201,530 |
|            | HSG            | 31.3           | 33.4     | 2.1  | 6.7%  | 1,392,630 |
|            | POM            | 6.5            | 6.5      | 0.0  | 0.0%  | 2,130     |
|            | DTL            | 9.2            | 9.2      | 0.0  | 0.0%  | 2,750     |
|            | VIS            | 6              | 6        | 0.0  | 0.0%  | -         |
|            | TLH            | 3.4            | 3.6      | 0.2  | 5.9%  | 938,960   |

Ngày 07/03/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| INN         | Mua     | Mở         | 36          | 39.8         | 49           | 36.1%            | 10.6%           | 19/01/2016 |              |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 12.7         | 20           | 61.3%            | 2.4%            | 20/01/2016 |              |
| VHG         | Mua     | Mở         | 4.5         | 5.3          | 10.5         | 133.3%           | 17.8%           | 26/01/2016 |              |
| VNM         | Mua     | Mở         | 115         | 131          | 140          | 21.7%            | 13.9%           | 27/01/2016 |              |
| FPT         | Mua     | Mở         | 45.9        | 48.6         | 55.2         | 20.3%            | 5.9%            | 27/01/2016 |              |
| TCL         | Mua     | Mở         | 28.4        | 29.8         | 37.7         | 32.7%            | 4.9%            | 01/02/2016 |              |
| BTP         | Mua     | Mở         | 11.4        | 13.3         | 15.3         | 34.2%            | 16.7%           | 16/02/2016 |              |
| CHP         | Mua     | Mở         | 20.5        | 19.6         | 25.1         | 22.4%            | -4.4%           | 16/02/2016 |              |
| Trung bình: |         |            |             |              |              | 8.5%             |                 |            |              |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| FPT         | Mua     | Đóng       | 44.8        | 54.5         | 54.2         | 21.0%            | 21.7%           | 14/08/2015 | 13/11/2015   |
| TLG         | Mua     | Đóng       | 59          | 87           | 86.2         | 46.1%            | 47.5%           | 17/04/2015 | 17/11/2015   |
| ST8         | Mua     | Đóng       | 14          | 21           | 25           | 78.6%            | 50.0%           | 10/02/2015 | 23/11/2015   |
| DLG         | Mua     | Đóng       | 6.6         | 9            | 10           | 51.5%            | 36.4%           | 01/10/2015 | 27/11/2015   |
| VKC         | Mua     | Đóng       | 8.4         | 10.2         | 11.4         | 35.7%            | 21.4%           | 28/07/2015 | 27/11/2015   |
| IDI         | Mua     | Đóng       | 6.8         | 7.7          | 11           | 61.8%            | 13.2%           | 24/07/2015 | 27/11/2015   |
| VCG         | Mua     | Đóng       | 10.9        | 11.7         | 13.2         | 21.1%            | 7.3%            | 14/09/2015 | 27/11/2015   |
| AAA         | Mua     | Đóng       | 11.2        | 14.3         | 14           | 25.0%            | 27.7%           | 08/12/2015 | 12/01/2016   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              | 28.1%            |                 |            |              |

Ngày 07/03/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|-------------|----------------------|-----------|
| SSI         | 04/03/2016     | Nắm giữ     | 21.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DXP         | 02/03/2016     | Nắm giữ     | 67.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DVP         | 02/03/2016     | Nắm giữ     | 76.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VSC         | 01/03/2016     | Nắm giữ     | 73.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCL         | 26/02/2016     | Mua         | 35.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PHR         | 25/02/2016     | Mua         | 18.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TRC         | 24/02/2016     | Nắm giữ     | 19.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HRC         | 24/02/2016     | Bán         | 23.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DPR         | 24/02/2016     | Nắm giữ     | 30.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TNC         | 23/02/2016     | Bán         | 7.300 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| BCC         | 19/02/2016     | Mua         | 19.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SEB         | 18/02/2016     | Nắm giữ     | 34.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TBC         | 18/02/2016     | Bán         | 18.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TIC         | 18/02/2016     | Mua         | 14.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SHP         | 17/02/2016     | Nắm giữ     | 17.900 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SBA         | 17/02/2016     | Nắm giữ     | 10.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DRL         | 17/02/2016     | Nắm giữ     | 40.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CHP         | 16/02/2016     | Mua         | 25.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PPC         | 16/02/2016     | Nắm giữ     | 18.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| BTP         | 16/02/2016     | Mua         | 15.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NT2         | 15/02/2016     | Mua         | 33.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NBP         | 15/02/2016     | Bán         | 12.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DCM         | 15/02/2016     | Nắm giữ     | 12.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CPC         | 05/02/2016     | Mua         | 26.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SFN         | 05/02/2016     | Mua         | 27.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 07/03/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 07/03/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

**Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 07/03/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                               | Giá HT | Thay đổi      |
|------------|------------|------------|-------|-------|------------------------------------------------|--------|---------------|
| n/a        | n/a        | 07/03/2016 | MHC   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 1,929,888 CP               | 11.4   | -0.3 (-2.56%) |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 05/04/2016 | SCD   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 900 đồng/CP     | 45     | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 06/04/2016 | SCD   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 45     | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 29/04/2016 | LGC   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 600 đồng/CP     | 22.5   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | n/a        | LGC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 22.5   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 15/04/2016 | DPR   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 32.1   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 09/04/2016 | OPC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 33.5   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | n/a        | V11   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 1.2    | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | n/a        | LM8   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 25.4   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 20/04/2016 | STG   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 16     | 1 (6.67%)     |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | n/a        | SEB   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 30     | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 08/04/2016 | IJC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên 2016                      | 6.5    | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 28/04/2016 | ECI   | HNX   | Trả cổ tức đợt 1/2015 bằng tiền, 1,400 đồng/CP | 14.8   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | n/a        | ECI   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 14.8   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 25/03/2016 | EID   | HNX   | Trả cổ tức đợt 1/2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | 13.8   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 08/04/2016 | EID   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 13.8   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 22/04/2016 | BRC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 9.3    | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 05/04/2016 | PTH   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 4.3    | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 14/04/2016 | APP   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 11.7   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 04/04/2016 | MCF   | HNX   | Trả cổ tức đợt 1/2015 bằng tiền, 1,060 đồng/CP | 13.4   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | 04/04/2016 | MCF   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 13.4   | 0 (0%)        |
| 07/03/2016 | 08/03/2016 | n/a        | KTS   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 16.9   | 0 (0%)        |

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG  
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.